

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 150

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 27.09.2010

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 173, hàng thứ bảy, bắt đầu xem từ hàng thứ bảy kinh văn:

“A nan đương tri, Như Lai chánh giác, kỳ trí nan lường, vô hữu chướng ngại”. Đây là đoạn thứ nhất, chúng ta xem tiếp. “Năng u niệm khoảnh, trú vô lượng ức kiếp, thân cập chư căn, vô hữu tăng giảm, sở dĩ giả hà, Như Lai định tuệ, cứu sướng vô cực, u nhất thiết pháp, nhi đắc tối thắng tự tại cố. A nan đế thính, thiện tư niệm chi, ngô đương vi nhữ, phân biệt giải thuyết”. Đoạn này chúng tôi đề trong mục nhỏ là Pháp Báo Đức Dụng, tức là tam thân tam đức của Như Lai.

“Bốn câu trước, giác trí không thể nghĩ bàn”, đây là bát nhã đức trong tam đức. “Có thể trong khoảnh một niệm đến cứu sướng vô cực”. Đây là pháp thân đức. Câu sau cùng, “đối với tất cả pháp mà được tối thắng tự tại”, giải thoát đức. Pháp thân, bát nhã, giải thoát là Như Lai ở quả địa chứng được. Đầu tiên nói ra đoạn kinh văn này, dụng ý rất sâu, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

“Chánh giác. Chánh giác là chứng ngộ chân thật giác tri của tất cả các pháp, tức thật trí của Như Lai, nên thành Phật gọi là thành chánh giác. Như Tịnh Ảnh Sớ nói: Chánh giác Như Lai, luôn nói đến Phật trí, cho thấy bốn chữ Như Lai chánh giác, toàn biểu trưng cho trí Phật. Trí này thậm thâm, nên gọi là khó lường”. Nếu chúng ta không biết Như Lai có trí tuệ viên mãn, giác ngộ viên mãn, sẽ không có niềm tin đối với những gì ngài nói. Tất cả pháp thế xuất thế gian, quan trọng nhất là niềm tin. Nếu không có tín tâm, mọi sự đều không thể thành tựu. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tín là chiếc nôi của mọi công đức”. Quý vị xem câu nói đó rất quan trọng, tín tâm là căn nguyên để thành Phật đạo, là mẹ của tất cả công đức. Ý này nghĩa là nói, có thể sanh ra vô lượng vô biên công đức. Đức Phật vô sở bất tri, vô sở bất năng, đây là thật ư? Toàn tri toàn năng trong một số Tôn giáo là tán thán thượng đế, thần mới có. Đức Phật là con người, con người làm sao có được. Trong kinh điển đại thừa nói: toàn tri toàn năng thần chưa chắc có, nhưng con người có. Chúng ta có thể tin chăng? Trong Phật pháp, nếu khế nhập trình độ nhất định, ta sẽ tin, nghe rõ ràng minh bạch chân tướng của nhân sinh vũ trụ, ta sẽ biết được.

Thời Ấn độ cổ có, hiện nay cũng không ngoại lệ. Chẳng qua hiện nay Phật giáo suy yếu, Bà la môn giáo cũng suy yếu, tôn giáo trên thế gian đều thể hiện nét suy yếu. Hiện tượng này không tốt, tôn giáo hiện ra hiện tượng suy thoái, thế gian này rất có thể có thiên tai. Một số tôn giáo, học phái của Ấn độ đều coi trọng thiên định. Trong Phật pháp nói tứ thiên bát định là thiên định của Bà la môn, người học Phật cũng cần học. Vì sao vậy? Vì Phật pháp là khoa học, khoa học chỉ nói đến chứng cứ, không phải nói tùy tiện. Quý vị phải đưa chứng cứ ra, người ta mới tin, không có chứng cứ, ai tin tưởng quý vị? Giáo dục phổ thế đều ở trong lục đạo, nên đối với lục đạo không thể mơ hồ. Pháp tiêu thừa trong Phật pháp, toàn nói về lục đạo, nói cao hơn các tôn giáo khác, cao ở đâu? Sau khi hiểu rõ lục đạo, làm sao ra khỏi lục đạo, cao ở chỗ này, làm sao để xuất ly? Làm sao nhận biết lục đạo? Làm sao chứng được? Như vậy phải tu định, tu tứ thiên bát định. Nếu tu tứ thiên, nói cách khác trời tứ thiên trở lên, quý vị hoàn toàn thấu rõ. Nếu tu tứ không định, đối với trạng thái trong lục đạo rõ ràng như lòng bàn tay. Trong thiên định không có tầng không gian, hoàn toàn đột phá. Vì vậy tu được tứ thiên bát định, ở trên có thể thấy được trời phi tướng phi phi tướng xứ, có thể tiếp xúc với họ, hiểu rõ tình trạng của họ. Nhìn xuống dưới có thể thấy được địa ngục A tỳ. Cũng tức là nói, phạm vi trong lục đạo, sự lý nhân quả trong này ta hoàn toàn thấu triệt, minh bạch tất cả. Đây không phải tưởng tượng ra, cũng không phải suy đoán ra, là chân tướng sự thật. Ấn độ cổ, trong kinh giáo học thuật đều nói rất nhiều. Trong thiên định biết được tính tự nhiên trong lục đạo, vậy nguyên do của lục đạo thì sao? Vấn đề này không thể giải quyết, vì sao có lục đạo? Do nguyên nhân gì xuất hiện lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới chẳng? Vấn đề này tôn giáo và học phái của Ấn độ cổ đều không giải quyết được.

Đức Thế Tôn xuất hiện trên mảnh đất này, tiêu chuẩn văn hóa ở đây đạt đến tầng lớp cao như vậy. Các quốc gia khu vực khác trên thế giới không làm được, Trung quốc cũng không làm được. Các bậc thánh hiền xưa cũng từng nói những lời này, nhưng nói không tường tận. Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, đầu tiên ngài học điều này, những thứ này ngài đều học một cách viên mãn, rất có thành tựu. Sau đó buông bỏ sở học, nhập vào tầng lớp thiên định thâm sâu hơn. Không buông bỏ thì sao? Không buông bỏ thì nó là chướng ngại của thiên định.

Đức Phật nói chướng ngại có hai loại lớn: Một là phiền não chướng, hai là sở tri chướng. Ngài học 12 năm, nếu không buông bỏ sở học 12 năm này, đây gọi là sở tri chướng. Chướng ngại ta đạt định, chướng ngại ta khai ngộ, vì thế phiền não chướng, sở tri chướng đều buông bỏ hết. Chẳng những buông bỏ phân biệt chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng buông bỏ, tự tánh bản định liền xuất hiện. Nghĩa là lúc đại sư Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó là tự tánh bản định. Buông bỏ tất cả, trở về tự tánh. Trong giáo lý đại thừa nói: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cảnh giới này hiện tiền.

Thấu hiểu nguyên do của lục đạo, vì sao có lục đạo? Thì ra lục đạo từ vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra. Lục đạo gọi là thế gian, gọi là pháp thế gian. Nếu đoạn tận kiến tư phiền não, liền vượt thoát lục đạo, lục đạo không còn. Cho nên lục đạo chủ yếu là từ kiến tư phiền não, kiến tư phiền não từ đâu mà có? Từ phân biệt mà sinh ra, từ vọng tưởng mà sanh phiền não. Không có vọng tưởng và phân biệt, làm gì có kiến tư? Kiến tư nghĩa là chấp trước.

Ngoài lục đạo có tứ thánh pháp giới, điều này trước đây không ai biết, Đức Phật phát hiện được tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới gọi là xuất thế gian, thế gian này lấy lục đạo làm giới tuyến. Làm sao để ra khỏi tứ thánh pháp giới? Đoạn tận khởi tâm động niệm, tứ thánh pháp giới cũng không còn. Vì thế nếu chúng ta có thể làm được không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, mười pháp giới không còn. Sau khi mười pháp giới không còn, còn cảnh giới nào xuất hiện chẳng? Có, nhất chân pháp giới xuất hiện, gọi là nhất chân. Hay nói cách khác, mười pháp giới là giả, không phải thật, không sai chút nào.

Trong Phật giáo đại thừa thường nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chủ yếu là nói mười pháp giới. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều không phải thật, vì sao vậy? Vì trong Phật giáo nói chân vọng, định nghĩa của nó là có biến dị tức không phải thật. Thật là gì? Thật là vĩnh viễn không thay đổi, vậy mới gọi là thật. Quý vị xem có thứ gì không thay đổi? Ở thế gian này có thể tìm thấy chẳng? Đại khái chỉ có nhìn thấy hư không không thay đổi, ngoài hư không ra, thì không thấy thứ gì vĩnh hằng bất biến. Có sự thay đổi thì toàn là giả, không thay đổi mới là thật.

Hư không là thật chẳng? Không thể nói nó giả, nếu vậy nó là thật? Cũng không phải thật. Trong Bách Pháp Minh Môn Luận nói rất rõ ràng: Pháp hữu vi nghĩa là có sanh diệt, có thay đổi. Chư Phật Bồ Tát phân loại nó, đem tất cả pháp phân loại, quy nạp thành 94 pháp. 94 loại lớn đều thay đổi, đều là có sanh có diệt. Sáu pháp, chỉ có sáu loại chúng ta không nhìn thấy sự sanh diệt của nó, hình như nó là thật. Sáu pháp này gọi là pháp vô vi, vô vi nghĩa là nó không biến dị, nó bất sanh bất diệt, không thay đổi. Nhưng trong pháp vô vi có thật có giả, thật chỉ có một loại là chân như vô vi, nó thật sự không thay đổi. Những loại khác thì sao? Những loại khác vẫn thay đổi. Cho nên hư không thuộc pháp vô vi, không phải thật vô vi, có thể nói là tương tự vô vi.

Chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đối với chân tướng vũ trụ hiểu được một ít. Nghe Đức Phật nói những lời này, chúng ta tin, không hoài nghi. Những gì Thế Tôn nói, không phải chỉ riêng ngài có. Quý vị xem ở đây nói “chánh giác Như Lai, trí tuệ này khó đo lường, không có chướng ngại”. Ngài nói như thế nào? Tất cả chúng sanh đều có: Đức Phật có, quý vị có, anh ta có, tôi cũng có, đều có, không có gì hy hữu cả. Đây là gì? Trong tự tánh vốn có.

Cổ nhân cũng nói, quý vị xem câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, ý của chữ thiện này là mọi thứ đều đầy đủ, hoàn toàn không có khiếm khuyết. Giống điều gì? Trí tuệ của ta giống Như Lai, đức năng cũng giống nhau, tướng hảo cũng giống nhau, không có gì sai khác. Vì sao của chúng ta hiện nay không thể hiện tiền? Vì có chướng ngại. Vì sao ngài có thể hiện tiền, có thể áp dụng được? Vì ngài không có chướng ngại. Nói cách khác, chúng ta diệt trừ chướng ngại, trí tuệ đức năng lập tức hiện tiền. Lời này là thật, không hề giả dối.

Chướng ngại là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước, ba loại chướng ngại lớn. Chỉ cần buông bỏ những thứ này, chướng ngại cũng không phải là thật, vọng tưởng phân biệt chấp trước cũng là giả. Nó khởi tác dụng, tác dụng gì? Chướng ngại trí tuệ đức tướng của chính mình. Đức Phật dạy chúng ta, nói rõ chân tướng sự thật, còn vấn đề ở sau là của chúng ta. Chúng ta phải buông bỏ ba loại chướng ngại này, quý vị sẽ thành Phật, quý vị hoàn toàn không khác gì ngài. Cho nên Đức Phật đối với chúng sanh, quả giống như thầy đối với học trò. Ngài dạy cho chúng ta, chúng ta phải y giáo phụng hành mới được. Nếu không thực hành, thì vĩnh viễn không đạt được. Không thực hành sẽ biến thành tri thức, thực hành trí tuệ liền hiện tiền.

Chúng ta học Phật, then chốt ở chỗ y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành thật sự có thể thành tựu, thực hành thì thế giới hiện nay của chúng ta, không xảy ra thiên tai. Thế giới này và thế giới Cực Lạc không có gì khác nhau. Những lời này đều là thật.

Từ đó cho thấy, “thật trí của Như Lai”, nghĩa là trí tuệ chân thật, đây không phải giả, là thật trí vốn đầy đủ trong tự tánh chúng ta. Lúc minh tâm kiến tánh ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, trong câu này hàm nghĩa rất thâm sâu. Vốn tự đầy đủ, bản thân ta vốn có tất cả, có điều gì? Có giác trí chân thật, có đức năng chân thật, có tướng hảo chân thật, không thiếu thứ nào. Thành Phật, thế nào gọi là thành Phật? Buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, gọi là thành Phật. Không thể buông bỏ hoàn toàn, buông bỏ chấp trước là thành A la hán, buông bỏ phân biệt là thành Bồ Tát, buông bỏ khởi tâm động niệm là thành Phật, ý nghĩa là như vậy.

Vì thế Phật, Bồ Tát, A la hán là ba danh xưng học vị trong Phật giáo, mỗi người đều có. Hiện tại cả ba loại ta đều chưa buông bỏ, nên gọi là phạm phu, tên của chúng ta gọi là lục đạo phạm phu, không ra khỏi phạm vi của lục đạo. Nếu có thể đem chấp trước, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn chấp trước, vậy thì xin chúc mừng, quý vị đã đạt được học vị đầu tiên, thành tựu A la hán. Chúng được A la hán, nói với quý vị, lục đạo không còn, biến mất. Vì sao không còn? Vì nó vốn là giả, không phải thật, giống như giấc mộng vậy. Ta tỉnh dậy sau giấc mộng, sau khi tỉnh dậy mộng không còn. Nếu tiếp tục buông bỏ được phân biệt, phân biệt là trần sa phiền

nào. Buông bỏ phân biệt, ta lại nâng cao thêm một bậc, lấy được học vị thứ hai_Bồ Tát, trở thành Bồ Tát. Sau cùng lục căn ở trong cảnh giới lục trần không còn khởi tâm động niệm, như như bất động. Chúc mừng, quý vị đã thành Phật, thành Phật là đạt được học vị cao nhất, như học vị tiến sĩ. Phật, Đức Phật là danh xưng học vị cao nhất trong giáo dục Phật giáo, mỗi người đều có thể đạt được.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất hay: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, lời này là thật, không phải giả. Sao quý vị lại mê? Là bản thân ta mê. Vì bản thân mê, nên cần bản thân phải giác ngộ, Thế Tôn không thể giúp ta giác ngộ được. Làm sao để giác ngộ? Buông bỏ sẽ giác ngộ, được thọ dụng chân thật! Như vậy chúng ta mới sanh khởi tín tâm đối với Phật pháp. Thì ra chính mình cũng là Phật, Bồ Tát, A la hán, không có gì đặc biệt, bản thân chúng ta cũng có phần, nên cố gắng học tập.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Như Lai chánh giác, thường đưa ra Phật trí”. “Như Lai chánh giác” là kinh văn, câu kinh văn này là tổng cử, nghĩa là nói chung về trí tuệ viên mãn của Phật. “Cho thấy bốn chữ Như Lai chánh giác hoàn toàn biểu trưng Phật trí”. Câu này hoàn toàn nói rõ trí tuệ của Phật. “Trí này thâm sâu”, trí tuệ này là trí tuệ cứu cánh, trí tuệ viên mãn, nên nói “khó lường”, ý của hai chữ khó lường này rất sâu. Không có cách nào đo lường được, cũng không thể nói nó sâu đến mức độ.

Khoa học hiện đại phát triển về hai hướng. Phát triển về phương diện lớn là hư không vật lý, nghiên cứu đại vũ trụ. Ngược lại nghiên cứu từ chỗ nhỏ nhất là lượng tử lực học, nghiên cứu nguyên tử, điện tử, hạt căn bản. Hiện nay nói đến lượng tử, còn nhỏ hơn hạt căn bản. Cổ nhân có hai câu nói rất hay, vĩ quan phát triển tức là “lớn không có bên ngoài”, không có biên tế, không tìm thấy biên tế của vũ trụ. Từ phương diện nhỏ mà nói, thế giới vi quan gọi là “nhỏ không có bên trong”, nhỏ đến không có bên trong, cổ nhân quả là rất tuyệt vời. Nhưng nguyên khởi vũ trụ lại nói rất mơ hồ: “hỗn độn sơ khai, càn khôn thi điệt”, rất mơ hồ.

Người ở cõi trời tứ không cho rằng cảnh giới này là nguyên khởi của vũ trụ, đây là ngộ nhận. Trong tôn giáo của Ấn độ cổ nói đại bát niết bàn, họ lầm tưởng cảnh giới này là Bát niết bàn, không phải vậy. Đức Thế Tôn ở trong tự tánh bản định thấy rất rõ ràng, thật sự minh bạch. Trong thế giới vi quan, hiện nay có thể nói khoa học tương đối có thành tựu. Kết quả nghiên cứu của họ, hoàn toàn tương đồng với trong kinh điển đại thừa nói về A lại da. Đây là Đức Phật nói trong kinh, nói công năng của đệ lục ý thức, đệ lục ý thức là phân biệt. Trong tám thức, công năng thức thứ sáu lớn nhất. Đối với bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, đối với bên trong có thể duyên đến A lại da. Nói cách khác, bên ngoài là nói pháp tướng, nó đều có thể duyên đến, nhưng không duyên được tự tánh.

Chúng ta biết, nghiên cứu của các nhà vật lý học, đến bây giờ là như trong kinh Phật nói, đã đến tận cùng. Vĩ quan và vi quan đều đến tận cùng, rất khó phát triển

thêm, không có cách nào. Trên mặt vũ trụ vi quan nói rằng, kết luận nghiên cứu của các nhà khoa học, có thể quan sát được vũ trụ, họ nói chỉ là 10% của toàn vũ trụ, còn 90% của vũ trụ không thấy, không có, họ chỉ thấy được 10%. Thế giới vi quan nói đến nguyên tử, điện tử, lượng tử, nhìn thấy điểm này. Nhưng trong kinh Phật nói là vi tế của cực kỳ vi tế, cũng có thể chính là họ nói đến lượng tử. Trong này có thế giới, điều này khoa học chưa phát hiện, trong vi trần có thế giới, trong thế giới đó còn có vi trần, trong vi trần lại có thế giới, trùng trùng vô tận, nó nhỏ không có bên trong. Khoa học chưa phát hiện được, chỉ biết biến pháp giới hư không giới, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, đều là tiểu quang tử biến hiện ra. Nên các nhà lượng tử lực học nói với chúng ta, thế giới này chỉ có ba thứ: Năng lượng, tin tức, vật chất. Chỉ có ba thứ này.

Vật chất từ đâu mà có? Vật chất đến từ tin tức, là thứ do năng lượng và tin tức biến hiện ra, nó không phải thật.

Tam tế tướng của A lại da _ Đức Phật nói nghiệp tướng của A lại da, khoa học gọi là năng lượng. Khoa học nói tin tức, chính là chuyển tướng của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da. Đây là tam tế tướng của A lại da, đã được họ phát hiện, rất đáng nể. Đức Phật nói trong 3000 năm trước, 3000 năm sau các nhà khoa học cũng đã phát hiện được, nói hoàn toàn tương đồng, cùng một vấn đề. Chúng ta hiểu rõ điều này, mới thật sự hiểu được trí tuệ của Như Lai, là tự tánh vốn có. Phát hiện từ đâu? Phát hiện từ trong định.

Việc dạy học trong Phật pháp, ba cương lĩnh, tầng thứ quan trọng, nhất định phải tuân thủ. Nếu không tuân thủ, ta học được là tri thức, không phải Phật pháp. Phật pháp là trí tuệ. Ba cương lĩnh này chính là giới định tuệ, nhất định phải y theo phương pháp này để học tập, quý vị không thể sáng tạo phương pháp mới. Giới là gì? Nói với chư vị, giới nghĩa là buông bỏ, nhân giới được định. Đức Thế Tôn học suốt 12 năm, vì sao lại buông bỏ? Nếu không buông bỏ ngài không đạt được định. Buông bỏ phiền não chướng, sở tri chướng cũng phải buông bỏ, hai chướng. Sở tri chướng nói đến trình độ nào? Nói đến Phật pháp. Quý vị xem, trong Kinh Kim Cang nói rằng: Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp? Phật pháp cũng phải buông bỏ, là giả, không phải thật, làm gì có Phật pháp? Quý vị chấp trước Phật pháp, liền biến thành sở tri chướng, không có Phật pháp. Phật pháp là gì, trong Kinh Kim Cang ví dụ rất hay: Quý vị qua sông, quý vị muốn qua bên bờ sông đối diện, Phật pháp là một chiếc thuyền, ta ngồi trên chiếc thuyền này để qua, lên bờ nhất định phải bỏ thuyền, phải xả bỏ mới có thể được độ, nếu chấp trước ở trên chiếc thuyền này, đó chính là sở tri, không thể lên bờ được. Nói “ví như chiếc thuyền vậy”. Ví dụ này rất hay. Khi quý vị chưa được độ, ta cần đến nó, cần nó giúp ta. Khi đến bờ, tất cả đều buông bỏ hết.

Chúng ta thử nghĩ, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Quý vị xem nhiều kinh luận như vậy, ngày ngày học tập Tịnh độ. Thật sự vãng sanh là buông bỏ tất cả, thật sự vãng sanh chỉ dựa vào một câu A Di Đà Phật. Nếu quý vị còn nghĩ trong kinh này nói gì, 48 nguyện của Phật A Di Đà là gì, như vậy gọi là tạp niệm. 48 nguyện là gì? 48 nguyện nâng cao phẩm đức của chúng ta. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo của chúng ta, đều ở trong 48 nguyện. Chúng ta muốn trí tuệ, đức năng, tướng hảo thật, không cần thứ giả.

Học tập, trong Phật pháp thường nói, tổ sư đại đức ngày ngày dặn dò “quy về tự tánh”, chính là thật, nhưng hiện tượng này toàn là giả. Chúng ta không thể không biết, đừng chấp tướng. Nếu chấp tướng, quý vị thử nghĩ xem, vọng tưởng phân biệt chấp trước đều có. Vọng tưởng phân biệt chấp trước đều có, quý vị là hạng người nào? Là người trong luân hồi lục đạo, làm sao vượt thoát luân hồi lục đạo được? Đức Phật đã siêu việt, trí tuệ của Phật có thể nói ra chăng? Không nói ra được. Ngài có biết chăng? Ngài biết, ngài biết với chúng ta biết không có gì khác nhau, biết được là gì? Trí tuệ này khó đo lường. Giống như kính vạn hoa này của chúng ta, trong kính vạn hoa này có bao nhiêu hình ảnh? Biến hóa khó lường. Là thật, không phải giả, chỉ đơn giản như vậy. Quý vị không tin thì thử lưu hình ảnh lại, ngày ngày xoay chuyển, chuyển một năm, nhưng không có cái nào giống nhau. Tự tánh vốn như vậy, đừng vọng tưởng, đừng phân biệt, đừng chấp trước. Vì ta khởi ý niệm này là sai, trong tự tánh không có ý niệm, “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”.

Hôm nay chúng ta biết, thập pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có? Trong hiện tượng dao động sinh ra. Trong tự tánh không có dao động, nên trong tự tánh không có y chánh trang nghiêm, không có vật chất cũng không có tinh thần. Động mới có, không động không có. Động liền hiện tướng, không động sẽ không hiện tướng. Kính vạn hoa là một ví dụ, ví dụ chỉ có thể ví dụ phẳng phất, không cách nào ví dụ một cách chân thật. Vì quý vị xem kính vạn hoa, nó vẫn là có tướng, không chuyển tướng của nó vẫn tồn tại. Nếu tự tánh không động, nó không có tướng, khi động mới có tướng. Trí tuệ này quả thật rất sâu.

“Vi Phật chứng niết bàn thậm thâm pháp tánh”. Niết bàn là một danh từ, danh từ thuật ngữ trong Phật học, nó có nghĩa là diệt. Trong pháp Tứ đế nói: Khổ tập diệt đạo, niết bàn chính là diệt. Diệt điều gì? Diệt tận tất cả tập khí phiền não, không còn nữa, gọi là niết bàn. Trong Phật pháp đại thừa, diệt tận tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, gọi là niết bàn. Niết bàn là tự tánh viên mãn, vì tự tánh có thể sanh ra vạn pháp, nên tự tánh là bản thể của tất cả vạn pháp, gọi là pháp tánh. Lý này rất thâm sâu, hiện tượng quá phức tạp. Như Lai “chứng”, viên mãn chứng được. Đây là nói với Bồ Tát, Bồ Tát chứng được chưa viên mãn. Thanh văn, Duyên giác cũng chứng được, ít phần.

Gia Tường Sớ nói: “Như Lai chánh giác, trí tuệ này khó lường”, là giải thích câu này. “Rõ ràng trí tuệ chân thật tuyệt diệu”, đây là trí tuệ chân thật, trong tự tánh vốn

có, tuyệt diệu. “Chiếu soi cùng tận pháp giới, không phải hữu tình hạ căn có thể đo lường được”. Hạ tình này là gì? Tình là chúng sanh, gọi là hữu tình chúng sanh, Bồ Tát gọi là hữu tình giác. Nên trong chữ tình này, bao gồm từ Đẳng giác trở xuống, họ không cách nào đo lường được.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đọc được: “Trí tuệ chân thật tuyệt diệu, chiếu soi cùng tận pháp giới”. Ai có thể cảm nhận được? Viên giáo sơ trụ Bồ Tát trở lên, họ cảm nhận được. Tuy họ vẫn còn tập khí vô thi vô minh, chưa đoạn, nhưng nó ảnh hưởng không lớn. Họ đoạn tận khởi tâm động niệm, đích thực sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, họ không còn khởi tâm động niệm, siêu việt mười pháp giới. Trong mười pháp giới không được, Phật trong mười pháp giới vẫn còn khởi tâm động niệm, họ dùng là A lại da, không phải dùng tự tánh. Tự tánh là chân tâm, không khởi tâm không động niệm là dùng chân tâm, không phải dùng A lại da. Gọi là chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, tức là chuyển thức thành trí. Tình giác mộng trong thập pháp giới, thập pháp giới không còn. Trí tuệ chân thật tuyệt diệu, tác dụng của nó còn, tác dụng là chiếu soi cùng tận pháp giới. Chữ cùng này ở đây gọi là triệt để, thứ thâm mật trong pháp giới họ đều nhìn thấy. Nên nói toàn tri toàn năng, vô sở bất tri, vô sở bất năng.

“Hạ tình” có hai cách nói: Thứ nhất là Đẳng giác trở xuống, thứ hai là Viên giáo sơ trụ trở lên. Trở xuống này chính là mười pháp giới, mười pháp giới chắc chắn không có năng lực để đo lường trí tuệ đức năng của tự tánh.

Chân Giải nói: “Nhu Lai chánh giác, thừa Di Đà nhất Như lai thành chánh giác. Ứng thân này tức bản địa thân cũng là trí này khó lường. Niệm Phật tam muội làm sở trú, trú trong phát thặng diệu trí này”. Giải thích trong Chân Giải, cũng rất có lý, vì nó giải thích là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ tuyệt đối không tách rời Phật A Di Đà. “Nhu Lai chánh giác, thừa Di Đà nhất như”. Nhất như nghĩa là tánh đức. Bản thân đầy đủ trí tuệ đức năng tướng hảo, hai chữ “nhất như” bao hàm tất cả. “Lai thành chánh giác”, là đến thị hiện. “Thừa Di Đà nhất như”, là Phật A Di Đà gia trì, họ đến thị hiện.

Đây cũng lộ ra cho chúng ta một tin tức, Phật A Di Đà, pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo trang nghiêm, 41 vị pháp thân đại sĩ. Họ có năng lực cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh khắp biên pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng. Cần thấy thân gì để độ thoát họ có thể thị hiện ra thân đó. Người đáng dùng thân Phật để được độ thoát, liền thị hiện thân Phật mà vì đó nói pháp. Bất luận hiện thân gì đều là thừa Di Đà nhất như, bốn nguyện 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Tiết lộ tin tức này cho chúng ta biết, không sai!

Cho nên những pháp thân đại sĩ từ thế giới Cực Lạc đến, giúp tất cả chúng sanh đau khổ. Bất luận họ hiện thân gì, trí tuệ đức năng đều không khác Phật A Di Đà.

Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này, liền sanh khởi tín tâm đối với chư vị tổ sư. Chư vị tổ sư này phần nhiều đều từ thế giới Cực Lạc đến, Phật A Di Đà gia trì họ đến. Họ không dùng thân phận lai thành chánh giác, Đức Thế Tôn là thân phận lai thành chánh giác. Chúng ta tin rằng, Đức Thế Tôn cũng là thừa Di Đà nhất như lai thành chánh giác, có thể nói như vậy. Vì trong kinh Đức Phật từng nói, vô lượng kiếp trước, vào thời Đại Thông Như Lai, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật Di Đà là đồng học, là đệ tử của Đại Thông Như Lai. Hiện nay Phật A Di Đà làm Phật ở thế giới Cực Lạc, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đến đây để thị hiện, sao không thể nói là thừa Di Đà nhất như lai thành chánh giác? Rất hợp lý!

“Ứng thân này tức bản địa thân”, bản địa thân là gì? Chính là thân khi họ ở thế giới Cực Lạc, pháp thân, báo thân. Họ đến thế gian chúng ta là ứng thân, chúng sanh có cảm, ngài liền đến ứng. “Trí này khó lường”, trí tuệ của ứng thân Như Lai, không có gì khác với pháp thân và báo thân. “Niệm Phật tam muội làm sở trú, trú trong phát thắng diệu trí này”, niệm Phật tam muội không thể nghĩ bàn. Trong kinh điển Thế Tôn thường khen ngợi, “niệm Phật tam muội, vua trong tam muội”. Khen ngợi đến đỉnh điểm, không cách nào cao hơn nữa. Quý vị xem tán thán Phật A Di Đà: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đều là khen ngợi đến tột cùng.

Hai câu này là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, chúng ta có thể tin, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đại diện tất cả Chư Phật Như Lai nói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khen ngợi như thế, tất cả Chư Phật không ai không khen ngợi như vậy, nói Phật A Di Đà là: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Chúng ta đáng quý nhất, là ở trong kinh giáo, khi nghe kinh điển kiến lập tín tâm kiên định không thay đổi. Phải phát nguyện, đời này tôi nhất định được sanh Tịnh độ, vãng sanh được hay không là ở nơi tín nguyện này.

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, tôi tin rằng đại sư Ngẫu Ích cũng là thừa Di Đà nhất như, đến ứng hóa ở chỗ chúng ta. Như vậy có thể giả được sao? Đại sư Ấn Quang đều như vậy, đều trú trong niệm Phật tam muội, “phát thắng diệu trí tuệ”, đều là như vậy. Thắng là thù thắng, diệu là vi diệu, trí tuệ chân thật, không phải trí thức. Bây giờ chúng ta xem câu thừa Di Đà nhất như là oan thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, gia trì thật, không phải giả. Đây là một đoạn văn trong Chân Giải, chúng ta xem chú thích của Hoàng Niệm Tổ.

“Thích Ca Như Lai chánh giác, là thừa Di Đà nhất như mà lai thành chánh giác, nên cùng một chân như với Di Đà, cũng tức là cùng một pháp thân”. Chúng tôi vừa mới nói cũng là ý này, chúng ta xem tiếp. “Hiện tại hiện đoạn tướng ứng thân Phật, thật tức là pháp thân, bản địa thân Như Lai”. Bản địa thân nghĩa là pháp thân, pháp thân Như Lai, đây là thân hiện ở thế gian chúng ta. Thực tế mà nói chính là pháp thân, là Phật A Di Đà gia trì. “Nhất như Di Đà trú trong niệm Phật tam muội, do trú trong

tam muội này, phát trí tuệ thắng diệu, nên trí tuệ này khó lường”. Tam muội, những khái niệm danh từ này nhất định phải hiểu rõ ràng. Tam muội là dịch âm tiếng Phạn, thông thường dịch là chánh thọ, nghĩa là thọ dụng bình thường. Trái với chánh thọ nghĩa là thọ dụng không bình thường. Thọ dụng không bình thường là sao? Trong kinh Đức Phật nói với chúng ta năm loại: Khổ, lạc, ưu, hỷ, xả đều là không bình thường, gọi là năm loại thọ của phàm phu. Thân có khổ thọ, có lạc thọ; tâm có ưu thọ, có khổ thọ. Xả là gì? Xả là thân tạm thời không có khổ lạc, tâm cũng không có ưu hỷ, đây gọi là xả. Vì sao gọi là xả? Thời gian rất ngắn, chốc lát lại khởi lên, khổ lạc ưu hỷ lại khởi lên. Nếu mãi duy trì được xả thọ, vĩnh viễn trú trong xả thọ, không có khổ lạc ưu hỷ, đó gọi là chánh thọ. Nên chánh thọ chính là thiền định.

Bây giờ Thế Tôn dạy chúng ta, niệm Phật tam muội là chánh thọ. Thân chúng ta lễ Phật, niệm Phật; trong tâm nhớ Phật, trong tâm nghĩ đến Phật. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai nhất định thấy Phật. Hiện tiền là hiện tại, bây giờ chúng ta đã hiểu, thật sự minh bạch. Niệm này của ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tôi, tôi chính là Phật A Di Đà, điểm này hoàn toàn là sự thật. Người có nhập vào một chút trong cảnh giới Hoa Nghiêm hiểu! Nói với họ, họ gật đầu, thừa nhận. Khi niệm Phật, tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Đây gọi là gì? Gọi là tương ứng. Cổ đức nói: một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Ta vốn là Phật. Nói với quý vị thân thiết hơn một chút: Chúng ta vốn là Phật A Di Đà. Bây giờ ta niệm Phật A Di Đà, sao ta không phải là Phật A Di Đà? Sao không vắng sanh được? Làm gì có chuyện đó!

Đại sư Ngẫu ích nói: vắng sanh hay không quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không. Nói rất hay! Phạm vi khi đến thế giới Cực Lạc, đó là công phu niệm Phật sâu hay cạn. Thực tế mà nói, công phu sâu cạn là gì? Ở chỗ buông bỏ, đó mới thật sự gọi là công phu sâu cạn. Buông bỏ ít thì công phu cạn, nếu buông bỏ nhiều công phu sẽ sâu, buông bỏ triệt để công phu liền viên mãn.

Mấy ngày nay, ngày nào Hồ Tiểu Lâm cũng hướng dẫn mọi người sám hối, sửa đổi. Sám hối sửa đổi chính là buông bỏ, nếu không buông bỏ ta lấy gì để thay đổi? Lấy gì để sám hối, buông bỏ là được! Trong Hoàn Nguyên Quán nói ngũ chi, lục quán. Ngũ chi tức là buông bỏ, lục quán nghĩa là Phật trí Phật kiến. Trong Kinh Pháp Hoa nói nhập Phật trí kiến.

“Do trú trong tam muội này, trí tuệ phát thắng diệu”. Cần học chăng? Không cần thiết. Thật sự niệm câu Phật hiệu này, dùng phương pháp này, khiến bản thân niệm Phật tam muội thật sự hiện tiền, trí tuệ liền hiện tiền. Niệm Phật tam muội là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh khởi tác dụng, sẽ phát trí tuệ thù thắng vi diệu. Trí tuệ thắng diệu, đến bản thân cũng không biết, khi nào phát hiện? Phát hiện khi nghe kinh, vì sao vậy? Vì thật sự nghe hiểu, nghe được pháp hỷ, nghe đến say mê, đó là phát hiện trí tuệ.

Trong cuộc sống hằng ngày, đôi nhân xử thế đều có thể làm đến chỗ thích hợp, cũng không phải tự mình có ý làm. Càng rõ ràng hơn, trong đại chúng, giống như hiện nay trả lời nghi vấn của đại chúng. Mấy trăm người ở dưới, đặt vấn đề hỏi quý vị, hỏi đâu trả lời đó, hình như không có vấn đề nào làm khó được quý vị, đây là trí tuệ thắng diệu. Quý vị cũng chưa từng chuẩn bị những câu hỏi này, cũng không xem những tư liệu này, đều không có.

“Trí tuệ này khó lường, cho nên đây không phải các đại sĩ hàng địa thượng và Đẳng giác có thể ước lượng đo lường được”. Câu này nói rất hay, Bồ Tát địa thượng, Bồ Tát Đẳng giác, không thể nào đo lường được Diệu giác quả Phật. “Do thắng diệu chân trí, chiếu soi chân như, lại có thể thông đạt tất cả các pháp không có trở ngại, nên gọi là không có chướng ngại”. Chân như nghĩa là thật trí, thông đạt tất cả các pháp là quyền trí, cả hai loại trí tuệ đều đạt được. Hai loại trí tuệ này trong tự tánh vốn đầy đủ, không phải từ bên ngoài vào, bên ngoài không có.

Trong Phật giáo đại thừa Đức Phật thường nói, chúng ta đều rất quen thuộc: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, nói một cách tuyệt đối, trí tuệ đức tướng toàn là bản thân vốn có, nên không thể cầu bên ngoài. Cầu bên ngoài quá khổ, lại không cầu được. Không cầu, không cầu nó sẽ đến, liền hiện tiền. Bởi vậy chúng ta học Phật, đặc biệt là trong thời đại hiện nay, quan trọng nhất là gì? Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, mọi ý niệm đều không có. Nếu có ý niệm, nghĩ đến chúng sanh khổ, chúng ta giúp họ như thế nào? Tự mình thành Phật sẽ giúp được họ, tự mình tinh tấn sẽ giúp được họ. Thật sự dụng công, chúng ta nghĩ đến họ, đó gọi là hồi hướng, có thể giúp họ tiêu tai miễn nạn. Không thể tránh hoàn toàn thì cũng giảm nhẹ, nhất định giảm nhẹ. Bản thân chúng ta không có công phu chân thật, đó là một tâm nguyện, vậy thì chúng sanh khổ nạn không được lợi ích chân thật. Mình có công đức tu tập, mới thật được lợi ích.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới: “Đức dụng viên dung”, bên dưới gọi là pháp thân Bồ Tát, ở trước nói là bát nhã đức. “Có thể trong chùng một niệm, trú vô lượng ức kiếp, thân và các căn, không có tăng giảm”. Thân và các căn, các căn là sáu căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Không có tăng giảm, đây là gì? Là pháp thân Như Lai. Quý vị xem hai câu trước, thời gian là giả, đã đột phá thời gian. “Niệm kiếp viên dung”, một niệm chính là vô lượng ức kiếp, nói ngược lại vô lượng ức kiếp chỉ trong một niệm. Hạng người nào có thể làm được? Người thật sự giác ngộ, vì sao vậy? Sau khi giác ngộ, biết được thời gian và không gian là giả, thời gian và không gian từ đâu mà có? Vẫn là từ ý niệm sanh ra, cũng tức là nói từ trong phân biệt chấp trước sinh ra. Có phân biệt chấp trước sẽ có thời gian và không gian, không có phân biệt chấp trước thì thời gian và không gian cũng không có. Bởi vậy minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh không gian và thời gian không còn. Ngày nay chúng ta gọi là tầng không gian và thời gian, không còn tồn tại. Vậy tầng không gian từ đâu mà có? Từ phân biệt

chấp trước. Nên chỉ cần có định công, trong định công không có phân biệt chấp trước, nên họ đã đột phá tầng không gian, đạo lý là như vậy. Tứ thiên bát định có thể đem tầng không gian trong lục đạo, chính là thời gian và không gian, đột phá tất cả, nên mới có thể thấy rõ ràng như vậy. Ngoài lục đạo họ không thấy được, không có năng lực đó, phải có định thâm sâu, thâm sâu là sao? Tiếp tục buông bỏ phân biệt, như vậy sẽ thấy được mười pháp giới, phạm vi này rất lớn. Buông bỏ thêm khởi tâm động niệm, thập pháp giới không còn, ta có thể nhìn thấy pháp giới hư không giới, vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật. Như trong Kinh Hoa Nghiêm nói về thế giới Hoa Tạng, quý vị đã nhìn thấy.

Các nhà khoa học hiện nay nghiên cứu vũ trụ vĩ quan, họ nhìn thấy thực tế mà nói, vẫn chưa thấy được tứ thánh pháp giới. Họ phát hiện 90% của vũ trụ không có, hiện tượng này là thật, họ có thể phát hiện là điều không đơn giản. 90% vũ trụ ở đâu? Trong kinh điển Đức Phật nói, đã trở về tự tánh. Quý vị xem đến Đẳng giác, Đẳng giác vừa lên đến Diệu giác liền đi vào thường tịch quang, vào thường tịch quang sẽ không nhìn thấy, vì sao vậy? Vì thường tịch quang không phải tinh thần cũng không phải vật chất, nên không thể truy cứu được. Đây giống như một đại tuần hoàn.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói về ba loại chu biến, ý này rất sâu sắc, trên thực tế chúng ta vẫn chưa thấu triệt được nó. Loại thứ hai của ba loại chu biến là: “xuất sanh vô tận”, câu này như đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Trong biến pháp giới hư không giới, vô lượng vô biên cõi nước của Chư Phật, bây giờ chúng ta hiểu, cảnh giới này hiện ra trong chùng một niệm. Nó không có thứ lớp, mà hiện ra trong khoảnh một niệm, không có trước sau. Nhưng sự biến hóa trong này vô cùng phức tạp. Biến hóa như thế nào? Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng, ý niệm của chúng sanh quá phức tạp.

Trong cõi nước Chư Phật có Tịnh độ, có thuần tịnh. Thuần tịnh là gì? Chỉ có cõi thật báo, không có cõi phương tiện và cõi đồng cư, không có. Điều này chúng ta đọc được trong Kinh Hoa Nghiêm, đây đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Sau khi thấu triệt rồi, đối với Phật A Di Đà, đối với thế giới Cực Lạc mới thật sự lãnh hội được ít phần ân đức. Đối với đại ân đại đức của tất cả chúng sanh, tri ân báo ân, làm sao để báo ân Phật A Di Đà, báo ân của Chư Phật Như Lai? Chỉ có nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, chúng ta trở về đến thế giới Cực Lạc, mới là thật sự báo ân Phật. Không trở về thế giới Cực Lạc thì lấy gì để báo ân? Đức Phật đối với chúng ta không có mong cầu gì, chỉ hy vọng chúng ta sớm ngày thành Phật, sớm ngày chứng quả, giống như ngài vậy. Sau khi thành Phật, cũng giống như ngài không từ bỏ chúng sanh đau khổ trong pháp giới hư không giới. Giúp họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “Bốn câu trước xem trong Đường Dịch”, Đường Dịch là Kinh Đại Bảo Tích, hội Vô Lượng Thọ. “Hiện lộ đức của bốn

địa pháp thân”, “trú vô lượng ức kiếp”, đây nghĩa là vô lượng thọ, thế giới Cực Lạc gọi là vô lượng thọ. “Biểu trưng thọ mạng vô lượng của Phật”, đến thế giới Cực lạc quả đúng là vô lượng thọ. Phẩm Vô Lượng trong Kinh Tối Thắng Vương, có trích dẫn ở đây một bài kệ. Bài kệ nói rằng: “Nếu người trong ức kiếp, tận lực thường tính đếm, cũng không thể biết được, thọ lượng của Thế Tôn”. Đây là nói đến thọ lượng của Phật.

Nói đến Phật chúng ta nhất định phải biết, là nói đến bản thân chúng ta. Nhất định từng câu từng chữ, phải biết quy về tự tánh. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này toàn là nói về mình, cho đến bộ Kinh Hoa Nghiêm, nói ai? Nói chính mình, chúng ta học xong thật sự được thọ dụng. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này toàn nói về thế giới Cực Lạc, nói về Phật A Di Đà, không liên quan đến tôi, như vậy dù có học cũng không được lợi ích gì, giống như xem tiểu thuyết vậy. Như vậy là sai lầm hoàn toàn, ta đã phụ tấm lòng tốt của Thế Tôn. Nhất định phải nhớ rằng, mình và người không hai, là một không phải hai, tất cả là vấn đề của chính mình.

“Kim kinh vân”, trong kinh này Đức Phật nói: “Có thể trong một niệm, trú vô lượng kiếp. Đây tức pháp giới sự sự vô ngại của Hoa Nghiêm, là Thập Thế Cách Pháp Dị Thành Môn trong Thập Huyền Môn”. Thập huyền trong phần khái yếu ở trước chúng ta đã học qua. Hoa Nghiêm có Thập huyền, trong Kinh Vô Lượng Thọ cũng có Thập huyền, nên nó với Kinh Hoa Nghiêm là cùng một bộ. Cổ đức nói kinh này là trung bản Hoa Nghiêm, rất có lý, không phải nói một cách tùy tiện. Ngoài Kinh Hoa Nghiêm ra, trong các kinh điển khác không có Thập huyền, không tìm thấy. Nhưng trong Kinh Vô Lượng Thọ có, không thiếu điều nào.

“Nhu Kinh Hoa Nghiêm dịch thời nhà Tấn”, đây là Lục Thập Hoa Nghiêm. “Biết vô lượng kiếp là nhất niệm, biết nhất niệm tức vô lượng kiếp”, ý nghĩa hoàn toàn giống trong kinh này nói. “Dài ngắn đồng thời, đúng là cùng một ý với kinh này, chứng minh đầy đủ kinh này không khác Hoa Nghiêm”. Đây là hiện tượng gì? Thực tế mà nói, đến thế giới tây phương Cực Lạc, thời gian và không gian đều không còn. Thời gian không có, vô lượng kiếp trước ở ngay trước mắt, hoàn toàn thấy rõ, vô lượng kiếp sau cũng ngay trước mắt. Khi không có không gian thì sao? Không có khoảng cách. Cõi nước Chư Phật mười phương ở đâu? Ngay tại đây, chính là hiện tại.

Vậy chúng ta muốn hỏi, thế giới Cực Lạc không tệ, rất tốt. Chúng ta muốn xem vô lượng kiếp trước, muốn xem vô lượng kiếp sau. Tất cả đều ngay trước mắt, thấy được tất cả, không phải tưởng tượng, là thật, thấy mười phương thế giới cũng đều ngay trước mắt. Tôi nói thêm với quý vị, chúng ta hiện tại ở HồngKong cũng không ngoại lệ, không khác gì ở thế giới Cực Lạc. Vì sao chúng ta không nhìn thấy? Vì chúng ta có chướng ngại, các ngài không có chướng ngại. Chướng ngại của chúng ta là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chúng ta muốn xem toàn bộ địa cầu này,

nhìn tình trạng hiện nay của họ. Không cần cảnh giới cao như vậy, A la hán là nhìn thấy được.

Nói cách khác, nếu chúng ta buông bỏ chấp trước, năng lực này được khôi phục, đây là bản năng trong tự tánh. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Vấn đề này là ở nơi đức, đức năng, vì sao vậy? Vì biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể. Quý vị xem thị tam biến trong Kinh Hoa Nghiêm, bất luận là tinh thần hay vật chất, chúng ta biết nó là hiện tượng dao động, mỗi cái dao động đều chu biến pháp giới. Thời gian bao lâu? Lập tức, vừa động thì biến khắp hư không pháp giới đều nhận được ngay, giống như một mạng lưới vậy. Ngày nay chúng ta dùng mạng internet, giống như mạng internet hiện nay vậy. Vừa động, toàn bộ đều biết, nhưng chúng ta không biết, người không chứng ngại họ biết hết. Vừa động liền xuất sanh vô tận, xuất sanh ra điều gì? Pháp giới hư không giới, đại sư Huệ Năng nói là “năng sanh vạn pháp”. Nhất niệm này đốn hiện, niệm niệm đốn hiện, niệm niệm đều khác nhau. Nên nó không phải thật, bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, cũng không phải thật. Từ trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta mới hiểu được, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật từ đâu mà có? Chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh, dao động đó, dao động cực kỳ vi tế hình thành. Nếu tập khí vô thi vô minh không còn, trong kinh nói đến Diệu giác vị, Diệu giác vị không còn tập khí. Diệu giác vị ở đâu? Diệu giác vị ta không nhìn thấy. Diệu giác không có vị, trở về tự tánh, trở về thường tịch quang. Đây chính là các nhà khoa học nói, sao không thấy vũ trụ, không có? Vì đã trở về thường tịch quang.

Thường tịch quang có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng, tác dụng rất lớn. Cõi thật báo đều khởi tác dụng, thì sao thường tịch quang không khởi tác dụng được! Chúng ta có thể nói, trong cõi thật báo khởi tác dụng, là 41 vị pháp thân đại sĩ. Trong thường tịch quang khởi tác dụng, là Chư Phật Như Lai. Chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Chúng sanh bất luận là nhục thể, là vật chất, hay là tinh thần. Bởi vậy Phật giáo nói về ngũ uẩn quá hay, sắc thọ tưởng hành thức, đây là ngũ uẩn, nói quả là rất hay. Trong một hạt bụi, đều bao hàm sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là gì? Là hiện tượng vật chất, thọ tưởng hành thức là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất vĩnh viễn ở cùng nhau, vĩnh viễn không tách rời. Có vật chất là có tinh thần, có tinh thần liền có vật chất, không bao giờ phân khai. Cho nên dù vật chất nhỏ đến đâu, nó đều có hiện tượng tinh thần.

Chúng ta đặt chiếc bàn này, chúng ta khởi tâm động niệm nó biết chăng? Biết, nó thấy được, nghe được, nó có cảm nhận, hiểu được ý người. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã thí nghiệm nước, tất cả hiện tượng vật chất và nước đều giống nhau. Bây giờ chúng ta chưa trải nghiệm được, nhưng tất cả đều có. Khi thật sự hiểu rõ, Bồ Tát Phổ Hiền nói “lễ kính Chư Phật”, chúng ta mới thật sự lãnh hội được ý này, cung kính tất cả. Đối với một hạt bụi cũng cung kính, chúng ta không thể thiếu nó dù chỉ một hạt. Vì

sao vậy? Nó với tự tánh chúng ta thành nhất thể, không có nó chúng ta cũng không có. Một có thì toàn bộ có, một không có toàn bộ cũng không. Một thứ không có thì tất cả đều không có, một hiện tất cả hiện. Là nhất thể, không phải hai! Đây là chân tướng sự thật, gọi là thật tướng các pháp, nên chúng ta không được xem nhẹ. Một cọng cỏ, một lá cây, một hạt bụi, một giọt nước đều phải chấp tay khen ngợi. Đó là gì? Là pháp tánh. Tướng khác nhau, nhưng tánh hoàn toàn tương đồng. Không có tánh lầy đâu ra tướng, tánh ở đâu? Tánh ở trong tướng, tánh tướng là một không phải hai. Quý vị nói đối với người có thể không cung kính được sao? Có thể khởi tâm ngạo mạn sao? Có thể tự cho mình hơn người sao? Sai, tất cả những thứ đó là sanh phiền não, khởi phiền não, tạo tội nghiệp.

Trong Kinh Địa Tạng nói: Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm không chỉ là không phải tội. Lời này hoàn toàn đúng, không hề giả dối. Ai không tạo nghiệp? Người chứng được pháp thân không còn tạo nghiệp, vì sao vậy? Trong đề kinh này nói: “thanh tịnh bình đẳng giác”, họ đã đạt được, đã khôi phục, gọi là khôi phục bình thường. Khôi phục tâm thanh tịnh, đoạn tận kiến tư phiền não, tâm thanh tịnh hiện tiền. Đoạn trần sa phiền não, tâm bình đẳng hiện tiền. Đoạn vô minh phiền não, không khởi tâm không động niệm, giác hiện tiền. Giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, không còn tạo nghiệp. Cảnh giới này trú ở đâu? Trú trong cõi thật báo trang nghiêm. Thế giới Cực Lạc, trú trong niệm Phật tam muội. Cho nên niệm Phật tam muội được xưng là vua, đạo lý là như vậy.

Chúng ta không gặp được pháp môn này, trong đời muốn khế nhập cảnh giới này, quả thật không dễ, rất khó. Chúng ta thử nghĩ xem, không có năng lực này. Gặp được pháp môn này là nhân duyên đã thuận thực. Gặp được nhân duyên này có hai hạng người: Thứ nhất là người có thiện căn sâu dày, họ gặp được liền tiếp nhận, y giáo tu hành, họ nhanh chóng thành tựu. Hạng người thứ hai, tiếp thu rồi còn phải nghiên cứu xem, nguyên nhân gì? Họ vẫn còn hoài nghi, phải nghiên cứu rõ ràng, biết được đây là thật. Phải phân tích rõ ràng, nghiên cứu tỉ mỉ, tín tâm của họ tăng trưởng theo từng năm, đời này cũng có thể thành tựu.

Thành tựu nhanh hay chậm, liên quan đến thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ. Nên dễ thương nhất, đáng tôn trọng nhất là các ông bà cụ, Phật A Di Đà rất hay, được, tôi sẽ niệm. Buông bỏ tất cả, một ngày từ sáng đến tối chỉ một câu Phật hiệu. Rất dễ thương, cũng rất đáng khâm phục! Những người này cổ nhân vô cùng khen ngợi.

Trước đây thầy Lý thường nói với chúng tôi, thầy cũng rất muốn học những ông bà cụ này, nhưng học không giống, học không được! Đây là câu nói gì? Mọi người đều biết: “duy có bậc thượng trí và hàng hạ ngu không thay đổi”. Trí tuệ tối thượng, vừa nghe liền đại triệt đại ngộ, như ngài Huệ Năng vậy, người như thế. Còn có ai?

Hàng hạ ngu, các ông bà cụ không hiểu gì, không biết gì. Nhưng quý vị dạy họ một câu A Di Đà Phật, họ sẽ niệm đến cùng, thành tựu của họ giống như đại sư Huệ Năng vậy. Một người là thượng thượng trí, một người là hạ ngu. Quý vị muốn học hạ ngu, thầy Lý nói, trong đời này thầy muốn học nhưng không học được, không dễ!

Nếu những người này trong đời quá khứ có thiện căn, họ chỉ cần vừa tiếp xúc, chúng ta nghĩ nhiều nhất là ba năm, họ đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta học Phật ba năm, có thể vẫn chưa kiến lập được tín tâm, bán tín bán nghi, thua xa các ông bà cụ này. Tôi từng nói rất nhiều lần với quý vị, tôi quyết một lòng tu Tịnh độ là sau 20 năm học Phật. Người ta 20 năm đã thành Phật, tôi 20 năm mới tin tưởng, quý vị xem có tệ không! 20 năm mới tiếp thu, phải chăng đã tin thật? Không, tin thật không phải đã đi từ sớm rồi sao? Nói với chư vị, tin thật là mấy năm gần đây giảng Kinh Hoa Nghiêm mới tin thật. Đặc biệt là học Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ. Tu Hoa Nghiêm Yếu Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, mới thật sự tin, đây là sự thật.

Từ đâu để nhận ra thật hay giả? Xem từ chỗ buông bỏ, tin thật mới buông bỏ thật, không phải tin thật họ không hoàn toàn buông bỏ. Họ còn vướng bận thế gian này, còn nhiều thứ muốn không chế, muốn chiếm hữu. Người buông bỏ triệt để, đó là tin thật. Đến tối nay có cơm ăn hay không cũng không quan tâm, họ cũng không nghĩ đến, đó là tin thật. Còn như tối nay muốn ăn gì, như vậy là chưa buông bỏ, không dễ! Phật pháp đại thừa thuần chân không có vọng, làm sao ta có thể tu giả được! Tu giả không bao giờ thành công, nhất định phải tu thật.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ kết luận, nói rõ kinh này cùng một vị với Kinh Hoa Nghiêm, điều này không phải giả.

“Thích Tôn”, Thích Tôn chính là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. “Tức là Tỳ Lô. Cõi nước ta ứng thân giáo chủ, cũng tức là pháp thân vô lượng thọ Phật”. Lời này nói rất hay. Quý vị có tin chăng? Quý vị có thừa nhận chăng? “Thích Ca, Tỳ Lô và Di Đà không một không khác”, ở dưới nói “thân và các căn không có tăng giảm, biểu trưng thân Phật thù thắng. Do đó trú bản địa pháp thân, ứng thân thị hiện, tức đầy đủ viên mãn báo thân đức”. Nói không sai chút nào, từng chữ từng câu đều nói lời thật với chúng ta. Khiến chúng ta hồi tưởng trong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự, thiền sư Trung Phong nói rằng: Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây. Lời này là thật, không phải giả. Vì sao chúng ta không thấy được? Vì mê mất tự tánh. Vì sao mê mất tự tánh? Vì có tập khí phiền não, có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là chướng ngại. Ba loại chướng ngại lớn này, chướng ngại ta không thể kiến tánh, chướng ngại trí tuệ đức tướng trong tự tánh của chúng ta, chướng ngại tất cả. Thực tế mà nói, chướng ngại này khiến trí tuệ đức tướng trong tự tánh biến chất, chẳng phải không có. Trí tuệ biến thành gì? Trí tuệ biến thành vọng tưởng. Vọng tưởng phân biệt chấp trước, toàn là trí tuệ biến hiện ra. Cho nên

trong Phật pháp thường nói phiền não tức Bồ đề, Bồ đề chính là trí tuệ, là một không phải hai. Khi giác ngộ, phiền não biến thành Bồ đề; mê thì Bồ đề trở thành phiền não. Đức năng biến thành gì? Đức năng trở thành tạo nghiệp, khởi tâm động niệm không gì không phải tội. Tướng hảo, tướng hảo biến thành luân hồi lục đạo. Quý vị xem, vốn là thế giới Cực Lạc, nay biến thành luân hồi lục đạo. Vốn là báo thân, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Hiện nay ở trong lục đạo, tùy loại hiện ra thân tướng này, người thì hiện thân tướng con người, đến đường súc sanh thì hiện thân tướng súc sanh, đến địa ngục thì hiện thân tướng địa ngục, quý vị xem đáng thương biết bao. Những vấn đề này Đức Phật nói rất rõ ràng, chúng ta phải lãnh hội rõ ràng, toàn là tự làm tự chịu, không phải người khác gây ra. Sau khi đã hiểu rõ, sẽ không còn oán trời trách đất. Mà biết tự trách, tự trách là sám hối. Biết được như thế nào? Bản thân ta sai, không liên quan đến người khác. Ý niệm vừa chuyển, người khác toàn là Phật Bồ Tát, toàn là đại từ đại bi, thị hiện trước mặt để độ chúng ta, làm cho chúng ta giác ngộ. Thuận cảnh không khiến tôi tham, nghịch cảnh không khiến tôi sân nhuế. Tôi cần ở trong cảnh giới đoạn trừ tham sân si mạn nghi, đây gọi là quay đầu là bờ. Đồng thời, bản thân quay đầu, dần dần ta phát hiện, thấy được điều gì? Mỗi chúng sanh đều trú trong bốn địa pháp thân, đều ở đó ứng thân thị hiện. Đây là nhập vào cảnh giới gì? Nhập vào cảnh giới của Thiện Tài. Cảnh giới của Thiện Tài Đồng Tử rất đơn giản, phạm phu chỉ có mình tôi, ngoài tôi ra đều là Phật Bồ Tát, nên ngài một đời thành Phật, thập đại nguyện vương ngài đều thực hành đủ.

“Lễ kính chư Phật”, cung kính tất cả, cung kính hết thầy mọi người. Người thiện cung kính, người ác cũng cung kính. Cung kính người có ân với tôi, người thù oán với tôi cũng cung kính. Cung kính với tất cả chúng sanh, cung kính với tất cả động vật, cung kính với tất cả thực vật, cung kính sơn hà đại địa, cung kính đối với hiện tượng tự nhiên, không có gì không cung kính. Đó gọi là gì? Đó gọi là lễ kính chư Phật.

“Xung tán Như Lai”, hoàn toàn không có tâm đố kỵ. Thấy người khác có ưu điểm liền khen ngợi. Người khác thể hiện điều tốt, bản thân ta nhìn thấy, hỏi quang phản chiếu xem mình có chẳng? Nếu không có, học tập theo, họ đã nhắc nhở mình. Nếu người ta thể hiện điều bất thiện, suy nghĩ lại xem mình có hay không? Có phải thay đổi, không có càng cố gắng hơn. Không phải họ đều là thầy của ta đó sao? Không phải mỗi người đều là Phật Bồ Tát đó sao? Thiện Tài may mắn, vận khí tốt, nên gặp được nhiều thiện tri thức, còn chúng ta từ sáng đến tối không gặp được. Không phải, họ ở ngay trước mặt nhưng ta không thấy, không phải không gặp được. Chúng ta gặp nhiều hơn ngài, không phải ít hơn. Bỏ qua cơ hội ngay trước mắt, vậy còn trách ai được?

“Quảng tu cúng dường”, buông bỏ là chân cúng dường, cúng dường không nhất định về sự. Thấy việc thuận tâm, thuận theo ý mình không khởi tâm tham, đó là cúng dường. Thấy oán thân trái chủ không còn oán hận, đó là cúng dường, chân thật cúng

dường. Thiện Tài biết, chúng ta không biết; Thiện Tài nhìn thấy, chúng ta không nhìn thấy, then chốt là ở đây.

“Sám hối nghiệp chướng”, ngày ngày sửa đổi, ngày ngày buông bỏ. Thay đổi nhưng không buông bỏ, là giả không phải thật. Buông bỏ, phải thật sự thay đổi, khiến tâm bình đẳng của mình hiện tiền, tâm thanh tịnh hiện tiền. Đây là công đức sửa đổi, lợi ích chân thật của việc sửa đổi, là thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền, bởi vậy nó hoàn toàn ở ngay trước mắt. Thế giới này là gì? Thế giới này chính là thế giới Hoa Tạng, chính là thế giới Cực Lạc không có gì khác. Quý vị nói thế giới này hỗn loạn, tôi không thấy. Quý vị nói trên địa cầu này thiên tai dồn dập, tôi cũng không nhìn thấy, có thật chăng? Cũng có nơi có, nhưng thật sự khế nhập đại thừa thì không còn nữa, không phát sanh trước mắt chúng ta.

Cho nên ứng thân của Chư Phật, không có pháp nào không phải ứng thân của Chư Phật. Trong ứng thân có đức của báo thân, có đức của pháp thân. Lục căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần, chẳng lẽ không có pháp thân đức sao? Chẳng lẽ không có báo thân đức sao? Có, đầy đủ tất cả. Một là tất cả, tất cả là một, không sai chút nào.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 150